TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Thông báo về thời gian, địa điểm xét xử vụ án dân sự số 105/2023/TB-TA ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Lệ T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn bà Đỗ Thị Lệ T *trình bày*: Trên sơ sở tự nguyện, bà và ông Võ Thanh T1 tự sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn ông bà chung sống đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Võ Thanh T1 đi làm thợ hồ nhậu nhẹt, say xỉn về gây chuyện chửi bới, xúc phạm, hành hạ bà nhiều lần. Bà và ông Võ Thanh T1 không còn sống chung từ tháng 8/2022 đến nay. Từ khi không sống chung ông Võ Thanh T1 không có thiện chí hòa giải mà còn đe dọa bà nhiều lần. Nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thanh T1.

Về con chung: Bà và ông Võ Thanh T1 có 04 người con chung là cháu Võ Thị Ngọc T2, sinh ngày 11/11/1997 (đã chết), cháu Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/3/2001, cháu Võ Thị Kim H, sinh ngày 25/02/2003 và cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016, không yêu cầu ông Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/3/2001 và cháu Võ Thị Kim H, sinh ngày 25/02/2003 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Võ Thanh T1 *vắng mặt nên không có lời trình bày*.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân* huyện X: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Thanh T1; Về con chung, giao cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016 cho bà Đỗ Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Võ Thanh T1; Cháu Võ Thị Ngọc T2, sinh ngày 11/11/1997 (đã chết); Cháu Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/3/2001 và cháu Võ Thị Kim H, sinh ngày 25/02/2003 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Thanh T1 và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, ông Võ Thanh T1 hiện đang cư trú tại ấp T, xã L, huyện X nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Thanh T1 nên bà Đỗ Thị Lệ T là nguyên đơn, ông Võ Thanh T1 là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Thị Lệ T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Võ Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Đỗ Thị Lệ T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do ông Võ Thanh T1 đi làm thường hay nhậu nhẹt say xỉn về gây chuyện chửi bới, xúc phạm, hành hạ bà, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2022 đến nay. Quá trình

Tòa án giải quyết vụ án ông Võ Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có lời trình bày, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được để ông bà khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương cho thấy, bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 có đăng ký kết hôn và sống tại địa phương, tuy nhiên hiện nay bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 đều vắng mặt, chứng tỏ ông bà không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Thanh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 có 04 người con chung là cháu Võ Thị Ngọc T2, sinh ngày 11/11/1997 (đã chết), cháu Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/3/2001, cháu Võ Thị Kim H, sinh ngày 25/02/2003 và cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn, bà Đỗ Thị Lệ T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016, không yêu cầu ông Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con. Cháu Võ Thị Ngọc T2, sinh ngày 11/11/1997 (đã chết); cháu Võ Thị Kim N, sinh ngày 04/3/2001 và cháu Võ Thị Kim H, sinh ngày 25/02/2003 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thanh T1 vắng mặt và không có ý kiến trình bày về việc nuôi con, tuy nhiên cháu Võ Thanh P cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, do đó nên giao cháu Võ Thanh P cho bà Đỗ Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Võ Thị Kim N và cháu Võ Thị Kim H đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, nên không giải quyết việc nuôi con là phù hợp.

Tạm thời bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu ông Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Võ Thanh T1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày về tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Lệ T trình bày không có, ông Võ Thanh T1 vắng mặt, không có ý kiến trình bày về nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Đỗ Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 5, Điều 6 và Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Lệ T được ly hôn với ông Võ Thanh T1.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thanh P, sinh ngày 18/5/2016 cho bà Đỗ Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời bà Đỗ Thị Lệ T không yêu cầu ông Võ Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Ông Võ Thanh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006845 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, bà Đỗ Thị Lệ T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị Lệ T và ông Võ Thanh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã LM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát